KẾ HOẠCH TUẦN

Chủ Đề: Thế giới muôn loài

(Từ Ngày 09/03/2026 đến 13/03/2026)

Giáo Viên : Lâm Thị Tuyết Ngân - Lê Hồng Tú

THỜI GIAN		THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
BUỔI SÁNG	6:45 - 7:15	Đón trẻ/ Trực nhật				
	7:15 - 7:30	Thể dục sáng				
	7:30 - 8:00	Ăn sáng - Vệ sinh				
	8:00 - 8:15	Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày/ Điểm Danh				
	8:15 - 8:45	**Hoạt động ngoài trời** Chạy nhanh	**Hoạt động ngoài trời** Lực sĩ	**Hoạt động ngoài trời** Lực tay	**Hoạt động Vui chơi** Sasuke liên hoàn	**Hoạt động ngoài trời** Vận động phối hợp 4
	8:45 - 9:00	Uống sữa hoặc bổ sung trái cây				
	9:00- 9:30	**Khám phá khoa học** Thí nghiệm các lớp chất lỏng	**Hình học** Phân tách và ghép hình vuông	**Dinh dưỡng** Làm bánh mì nướng bơ	**Logic** Kết hợp logic giữa số học và màu sắc	**Làm quen chữ viết Tiếng việt** Chữ cái b , d , đ
	9:30 - 10:00	**Hoạt động học tiếng Anh** Language & Expression Wild animals **New words: monkey, lion, snake, zebra, elephant, giraffe, crocodile, tiger, forest, savannas**	**Hoạt động học tiếng Anh** Song Jungle animals **New words: monkey, lion, snake, zebra, elephant, giraffe, crocodile, tiger, forest, savannas**	**Hoạt động học tiếng Anh** Phonics Short vowel o - ot **New words: pot, hot, cot, do**	**Hoạt động học tiếng Anh** Logical Thinking Guessing the animals' feet	**Hoạt động học tiếng Anh** Review Show and tell
	10:00 -10:30	**Hoạt động cá nhân** Ôn tập khóa dây đai	**Rèn luyện thể chất** Gập bụng	**Hoạt động với nước** Làm quen kỹ thuật lướt nước đạp chân trườn sấp	**Hoạt động ngoài trời** Chơi tự do	**Hoạt động với nước** Làm quen kỹ thuật lướt nước đạp chân trườn sấp
	10:45 - 11:45	Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ				
	11:45 - 13:45	Ngủ trưa				
	13:45 - 14:30	Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo				
BUỔI CHIỀU	14:30 - 15:00	**Số học** Ý nghĩa các con số	**Lịch thiệp nhã nhặn** Không phá rối người khác	**Kỹ năng sống** Tập thực hành kỹ năng tự bảo vệ trước người lạ	**Cảm thụ văn học** Ôn tập 3 chú heo con	**ôi trường tự nhiên** Khám phá động vật sống trong lòng đất.
	15:00 - 15:30	**Giáo dục cảm xúc** Tự tin nói lên ý kiến	**Hoạt động cá nhân** Làm bài tập	**Cảm thụ âm nhạc** Bà Còng	**Mỹ Thuật - Nặn** Nặn con voi	**Sinh hoạt cuối tuần** Thiền ôm
	15:30- 16:00	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 1 Wild animals **New words: monkey, lion, snake, zebra, elephant, giraffe, crocodile, tiger, forest, savannas**	**Hoạt động học tiếng Anh** Language & Expression Wild animals **New words: monkey, lion, snake, zebra, elephant, giraffe, crocodile, tiger, forest, savannas**	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity Short vowel o - ot **New words:pot, hot, cot, do**	**Hoạt động học tiếng Anh** Playtime Activity 4 Guessing the animals' feet	**Playtime Activity 5** Review all the learned content
	16:00- 16:30	Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn				
	16:30 - 17:00	Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ				